Ủy ban nhân dân
Tỉnh Ninh Thuận
23/08/2019 10:35:41

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 244 /BC-UBND	*Ninh Thuận, ngày 23 tháng 8 năm 2019*

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/7/2019)

Thực hiện Kế hoạch số 2026/KH-UBTP14 ngày 08/7/2019 của Ủy ban Tư pháp Quốc hội Khóa XIV về khảo sát tình hình chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án năm 2019 và việc chấp hành pháp luật tố tụng hình sự trong việc tạm đình chỉ điều tra;

Trên cơ sở nội dung kết luận của Trưởng Đoàn khảo sát Ủy ban Tư pháp Quốc hội XIV tại buổi làm việc vào ngày 12/8/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã chỉ đạo tổ chức rà soát, hoàn chỉnh báo cáo và tổng hợp kết quả công tác phòng, chống tham nhũng và công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật (từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/7/2019), như sau:

A. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

I. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

1. Công tác chỉ đạo chung

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; các chương trình quốc gia, chiến lược quốc gia về phòng, chống tội phạm. Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành các chỉ thị, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo thực hiện; tiếp đó, UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, quy chế để giao nhiệm vụ các ngành, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm ở địa phươngctrên tất cả các lĩnh vực. Trên cơ sở đó, Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tỉnh đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 2813/KH-BCĐ ngày 4/7/2019; Kế hoạch số 130/KH-CAT-PC04 ngày 07/6/2019 để triển khai công tác phòng, chống tội phạm; triển khai tháng hành động phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả:

2.1. Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia: Tại địa phương chưa phát hiện tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia. Tuy nhiên, vẫn còn tình hình khiếu kiện phát sinh tại một dự án trên địa bàn tỉnh, diễn biến tương đối phức tạp *(trong kỳ xảy ra 109 lượt tranh chấp, khiếu kiện, với 781 lượt người tham gia)*. Các vụ khiếu kiện phát sinh trên địa bàn tỉnh đang được các ngành, các cấp tập trung nghiên cứu để giải quyết dứt điểm; trong đó có một số vụ việc có chiều hướng gia

tăng tính chất phức tạp do có sự xúi dục, kích động của kẻ xấu; cộng tác viên một số ít báo, dưới danh nghĩa luật sư đến thu thập thông tin, phỏng vấn, ghi âm, ghi hình người dân tại các dự án có xảy ra khiếu kiện, khiếu nại về đất đai để viết bài, đăng tin, tư vấn, hướng dẫn... đôi lúc phản ánh nội dung chưa đúng sự thật, phiến diện, một chiều, thiếu khách quan, dẫn đến một số người dân khiếu kiện, cản trở thi công của doanh nghiệp tại công trường.

2.2. Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 250 vụ *(giảm 32 vụ-11,34% so với cùng kỳ năm 2018).* Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội tuy được kéo giảm, nhưng vẫn còn một số vấn đề nổi lên: Tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội, xuất phát từ những mâu thuẫn bộc phát, thù tức cá nhân trong quá trình ăn nhậu, yêu đương. Tội phạm trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm (chiếm 45,6 % tổng số vụ), phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, hoạt động theo nhóm lưu động. Tội phạm xâm hại trẻ em có chiều hướng diễn biến phức tạp, gây dư luận xấu trong xã hội.

2.3. Tội phạm và vi phạm pháp luật về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu: Phát hiện một số cán bộ lợi dụng chức vụ quyền hạn trong quản lý tài chính, kế toán để chiếm đoạt tài sản. Tình trạng mua bán, sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng để trốn thuế; buôn bán hàng hóa không rõ nguồn gốc, nhập lậu trái phép, hàng kém chất lượng, vi phạm nhãn mác (thuốc lá điếu hiệu, lương thực, thực phẩm, mỹ phẩm, đồ dùng gia đình, quần áo, giày dép, bánh kẹo, bia, rượu, nước giải khát...) còn diễn biến phức tạp, nhất là vào các dịp Lễ, Tết.

2.4. Tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường: Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra tại một số địa phương. Các vi phạm về môi trường, quản lý chất thải nguy hại, bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm vẫn còn diễn ra nhỏ lẻ; các cơ sở sản xuất, chế biến sử dụng chất phụ gia không có nguồn gốc, xuất xứ, không chấp hành các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng.

2.5. Tội phạm và tệ nạn về ma túy: Diễn biến phức tạp trên các tuyến và địa bàn trọng điểm (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, các thị trấn và địa bàn giáp ranh); nguồn ma túy chủ yếu từ Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa, Lâm Đồng; phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt, các đối tượng thường lợi dụng các nhà trọ, nhà nghỉ, các dịch vụ vận tải công cộng, chuyển phát nhanh để mua bán trái phép chất ma túy. Tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy tiếp tục gia tăng trong thanh, thiếu niên và đang có xu hướng sử dụng ma túy tổng hợp, các chất hướng thần. Qua rà soát, thống kê trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 911 đối tượng liên quan đến ma túy tại 48/65 xã, phường, thị trấn (chiếm 73,8%), tăng 55 đối tượng so với cùng kỳ năm 2018.

UBND tỉnh chỉ đạo ngành Công an phối hợp tổ chức vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông báo về phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm. Triển khai quyết liệt các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản kết hợp thường xuyên tổ chức các hoạt động tuần tra, kiểm soát với các hoạt động nghiệp vụ trong phòng ngừa tội phạm trên các tuyến giao thông, các địa bàn trọng điểm, địa bàn đô thị và giáp ranh.

3. Khó khăn, vướng mắc:

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật diễn biến phức tạp, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi; hiệu quả phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác phòng, chống tội phạm hiệu quả chưa cao; một số nơi người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tội phạm; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế; các văn bản liên quan đến công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật đang còn nhiều bất cập; kinh phí, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Về bố trí ngân sách: từ nguồn ngân sách của UBND tỉnh cấp năm 2019 là 300 triệu đồng.

II. VỀ CÔNG TÁC VI PHẠM PHÁP LUẬT

1. Về công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản

1.1. Về lĩnh vực đất đai

a) Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Thực hiện Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 30/8/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân tỉnh: Điều chỉnh Hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh theo đúng chỉ tiêu các loại đất đã được Chính phủ phê duyệt; tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020); điều chỉnh quy hoạch của các ngành, lĩnh vực, các địa phương trong tỉnh có sử dụng đất thống nhất với điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối của tỉnh; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo thống nhất chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Đã phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020 và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018, năm 2019 cho 07/07 huyện, thành phố theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

b) Công tác kiểm kê, thống kê đất đai:

Ủy ban nhân dân dân tỉnh phê duyệt Phương án kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Ninh Thuận và đang tiếp tục triển khai thực hiện các công việc theo Phương án. Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2018 và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng thời gian quy định

c) Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Đối với tổ chức: đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất lần đầu cho 24 tổ chức/29 vị trí/29 GCN/51,56 ha và 2,1 ha sàn xây dựng; cấp đổi, cấp lại cho 09 tổ chức/10 thửa/3,7 ha/10 GCN và 0,2 ha sàn xây dựng.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư là 2.935 thửa/498,87 ha/2.226 GCN. Cấp cấp đổi, cấp lại cho hộ gia đình, cá nhân là 5.589 hồ sơ/8.855 thửa/1.200,26 ha/7.153 GCN.

d) Công tác giao đất, cho thuê đất: đã giao đất, cho thuê đất cho 35 tổ chức, với diện tích 928,93 ha.

đ) Công tác kê khai, đăng ký đất đai: Tiếp tục chỉ đạo rà soát, thống kê các trường hợp còn tồn đọng chưa đăng ký đất đai, các hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chậm giải quyết; làm rõ nguyên nhân và có kế hoạch, biện pháp cụ thể để hoàn thành giải quyết dứt điểm công tác đăng ký đất đai trong năm 2019. Đến nay, 07/07 huyện, thành phố đã chỉ đạo triển khai thực hiện.

e) Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Trong kỳ báo cáo đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: 228,01 tỷ đồng/332 hộ; đã bàn giao mặt bằng 364,09 ha cho nhà đầu tư thi công các dự án; hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng 08 dự án.

f) Công tác kiểm tra, thanh tra các tổ chức được giao đất, cho thuê đất: Đã tổ chức kiểm tra, thanh tra xử lý tiến độ sử dụng đất 14 tổ chức được giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án. Phát hiện vi phạm chủ yếu về sử dụng đất *(không sử dụng đất quá 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm quá 24 tháng, sử dụng đất sai mục đích)*....Qua đó xem xét gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với 11 dự án theo quy định. Tuy nhiên, sau khi được gia hạn 24 tháng, đến nay có 05 dự án không đưa đất vào sử dụng; theo đề nghị của ngành Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã ban hành 02 Quyết định thu hồi đất, đồng thời sẽ tiếp tục xử lý, thu hồi các dự án còn lại theo quy định.

1.2. Lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch về tổng thể các bước xử lý các dự án Titan trên địa bàn tỉnh tạm dừng triển khai theo Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; hướng dẫn việc thu hồi khối lượng đất, đá, cát từ hoạt động đào ao, hạ cote, cải tạo đất nông nghiệp để làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh; phê duyệt điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường rà soát, báo cáo các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; tình hình công tác quản lý nhà nước về khoáng sản năm 2018 trên địa bàn tỉnh; kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kết quả thực hiện Kế hoạch số 4548/KH-UBND ngày 25/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 113/CTr/TU ngày 27/4/2012 của Tỉnh ủy Ninh Thuận; tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc tạm dừng triển khai các dự án titan theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 15/11/2018.

- Giao ngành Tài nguyên và Môi trường tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, kế hoạch khảo sát lựa chọn diện tích lập Đề án thăm

dò khoáng sản; điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng khoáng sản vật liệu san lấp; cấp giấy phép khai thác khoáng sản...theo đúng trình tự thủ tục quy định. Đồng thời kiểm tra việc chấp hành các quy pháp luật về động, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kết quả đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 tổ chức với tổng số tiền 120.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn. Đến nay, 02 tổ chức bị xử phạt đã chấp hành nộp phạt theo đúng quy định.

1.3. Những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản

- Các hành vi vi phạm về khai thác khoáng sản thường xảy ra ở vùng sâu, vùng núi, nên việc phát hiện, xác minh và xử lý vi phạm còn gặp khó khăn. Một số đối tượng khai thác không có giấy phép khi bị phát hiện thường có thái độ chống đối, không hợp tác gây khó khăn trong quá trình xử lý. Nguyên nhân do phương thức, thủ đoạn của loại tội phạm này ngày một tinh vi hơn, có sự đối phó với các cơ quan chức năng, đòi hỏi phải áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp nghiệp vụ, huy động lực lượng và phương tiện, tổ chức theo dõi thời gian dài.

- Do một số chính quyền địa phương buông lỏng quản lý đất đai nên dẫn đến việc xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp tràn làn, khó kiểm soát.

- Do cơ chế, chính sách về đất đai của Nhà nước còn nhiều bất cập, thiếu ổn định, một số vấn đề lịch sử đất đai để lại chưa được giải quyết triệt để; nhiều văn bản pháp luật chưa điều chỉnh được các mối quan hệ về đất đai; chưa đáp ứng được kịp thời những vấn đề cụ thể phát sinh trong thực tiễn đặt ra; chưa có chế tài chưa đủ mạnh để răn đe, còn nhiều lỗ hổng để các đối tượng "lách luật". Lực lượng Thanh tra ngành Tài nguyên và Môi trường còn mỏng, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng kinh nghiệm còn có phần hạn chế.

1.4. Việc bố trí ngân sách: chưa có bố trí ngân sách cho công tác quản lý vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

2. Công tác chỉ đạo, quản lý đối với lĩnh vực kinh doanh có điều kiện như cầm đồ, game online...; vệ sinh an toàn thực phẩm, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kinh doanh phụ gia, hóa chất....

2.1. Vệ sinh an toàn thực phẩm, phụ gia: (đối với phụ gia: tỉnh Ninh Thuận không có cơ sở sản xuất phụ gia)

a) Công tác chỉ đạo:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 về việc phê duyệt Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Công tác quản lý:

- Chi cục ATVSTP và Thanh tra ngành y tế đã tiến hành thanh tra An toàn thực phẩm 39 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Kết quả: 37/39 cơ sở chấp hành đúng các quy định của Nhà nước về an toàn thực phẩm (chiếm 95%); 02/39

chấp hành chưa tốt (chiếm 5%); test nhanh 19 mẫu thực phẩm và lấy 03 mẫu nước uống đóng chai, đóng bình gửi kiểm. Kết quả: 22/22 mẫu đạt.

- Qua thanh tra đã nhắc nhở 02 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cho cơ sở khắc phục sai phạm và viết cam đoan không tái phạm.

c) Khó khăn vướng mắc:

- Biên chế còn ít so với khối lượng công việc được giao. Một số đơn vị trong ngành Y, lực lượng bảo vệ cơ quan chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, công tác nắm bắt, phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm còn hạn chế làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật trên lĩnh vực được phân công.

d) Việc bố trí ngân sách: Từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số và từ nguồn kinh phí của UBND tỉnh hỗ trợ.

2.2. Game online, hàng giả, hàng nhái

a) Công tác chỉ đạo

UBND tỉnh đã ban hành Quy định về Quản lý hoạt động đối với các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập internet công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; quy định quản lý hoạt động đối với các điểm cung cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng điểm truy nhập internet công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2019.

b) Tình hình hoạt động của các đại lý Internet, game online

Tỉnh Ninh Thuận, hiện có 3 Doanh nghiệp cung cấp đường truyền internet (Viễn thông Ninh thuận, Chi nhánh Viettel Ninh Thuận, Chi nhánh Công ty Cổ phần viễn thông FPT). Trong kỳ, chưa có thanh tra, kiểm tra cơ sở nào.

c) Về quản lý hàng giả, hàng nhái:

Qua thanh tra theo kế hoạch về bưu chính chuyển phát đối với 3 đơn vị; nhắc nhở và yêu cầu khắc phục 01 trường hợp; lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt 02 trường hợp, với số tiền 5.000.000 đồng (đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước).

Qua Thanh tra về phát hành xuất bản (lịch blốc) đối với 5 đơn vị kinh doanh hoạt động lĩnh vực này nhận thấy các đơn vị thực hiện đúng quy định của nhà nước.

2.3. Về buôn lậu:

a) Công tác chỉ đạo:

Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch số 2230/KH-BCĐ389 và Kế hoạch số 5567/KH-BCĐ389 về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2019 và dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019;

b) Kết quả thực hiện:

Tổng số vụ kiểm tra xử lý: 823 vụ (Chấp hành tốt : 743 vụ; vi phạm bị xử lý: 80 vụ).

Tổng số tiền thu nộp ngân sách : 578.900.000 đồng (Phạt VPHC: 563.900.000 đồng; truy thu và phạt thuế: 15.000.000 đồng; ước tính trị giá hàng tịch thu: 252.860.000 đồng; ước tính trị giá hàng tiêu hủy trong kỳ: 2.288.000 đồng).

c) Những khó khăn, vướng mắc:

Hệ thống văn bản pháp luật về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn chồng chéo, thiếu sự đồng bộ, thiếu thống nhất dẫn đến sự áp dụng trong thực tiễn khác nhau nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung gây khó khăn cho các lực lượng chức năng và tạo kẻ hở cho các đối tượng làm ăn phi pháp lợi dụng.

Hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả ngày càng diễn biến phức tạp, phát sinh thêm nhiều phương thức, thủ đoạn mới, trong khi lực lượng Quản lý thị trường còn thiếu về biên chế, kinh phí, phương tiện, ... chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Sự phối hợp, hỗ trợ, cung cấp thông tin của các nhà sản xuất, chủ sở hữu quyền với lực lượng Quản lý thị trường trong công tác chống hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, ... vẫn còn hạn chế, chưa được thường xuyên.

d) Việc bố trí ngân sách: công tác vi phạm pháp luật về chống buôn lậu: trước ngày 31/12/2018 được cấp từ nguồn ngân sách của UBND tỉnh. Từ ngày 01/01/2019 do Bộ công thương cấp.

2.4 Kinh doanh hóa chất

a) Công tác chỉ đạo

UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm rượu; đối với sản xuất, kinh doanh rượu; đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm (Công văn số 861/UBND-KT, Kế hoạch số 1754/KH-UBND và Chỉ thị số 04/CT-UBND).

b) Công tác quản lý

Trên địa bàn tỉnh, có 12 doanh nghiệp kinh doanh hóa chất, cồn công nghiệp (không có doanh nghiệp nhập khẩu, sản xuất hóa chất), trong đó: chỉ có 01 doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh hóa chất, 02 doanh nghiệp kinh doanh cồn công nghiệp.

Qua thanh tra, kiểm tra tại 181 cơ sở thực phẩm, kết quả có 02 cơ sở vi phạm (chiếm tỷ lệ 1,1%). Tuy nhiên, kết quả thanh, kiểm tra không phát hiện các hành vi sử dụng hóa chất độc hại trong sản xuất, kinh doanh và bảo quản thực phẩm. Hiện nay, đang tiến hành thanh tra hoạt động sử dụng và bảo quản hóa chất tại 03 doanh nghiệp và chuẩn bị kết luận thanh tra theo quy định.

c) Khó khăn, vướng mắc

Luôn tăng cường công tác truyền thông, tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến từng thôn, bản, từng doanh nghiệp, từng cơ sở; không phát hiện vi phạm về sử dụng, bảo quản hóa chất, số vụ vi phạm về an toàn thực phẩm đã giảm so với các năm trước. Tuy nhiên, do ý thức chấp hành pháp luật người dân còn hạn chế nên vẫn còn xảy ra các hành vi sử dụng chất phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế

biến thực phẩm không rõ nguồn gốc, không có trong danh mục được phép sử dụng.

d) Bố trí ngân sách cho công tác quản lý hóa chất

Nguồn kinh phí địa phương cấp 260.610.000 đồng (năm 2019) để thực hiện các nhiệm vụ ATTP (mua sắm test nhanh, tập huấn, nhân rộng chợ ATTP và kiểm tra, giám sát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ).

3. Về công tác chỉ đạo, quản lý đối với người nghiện ma túy

3.1 Công tác chỉ đạo:

UBND tỉnh đã trình và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 Quy định mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy); Mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 945/KH-UBND ngày 14/3/2019 về việc triển khai công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy và tiếp nhận hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về năm 2019; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc quản lý đối tượng sử dụng và nghiện ma túy, đối tượng sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

3.2 Công tác quản lý người nghiện ma túy:

Trong kỳ, toàn tỉnh có: 911 người liên quan đến ma túy tại 48/65 xã, phường, thị trấn. Tăng 55 đối tượng so với 6 tháng đầu năm 2018, trong đó: Số đối tượng sử dụng là: 911 đối tượng (Số đối tượng sử dụng không phạm tội về ma túy:838 đối tượng; Số đối tượng vừa sử dụng, vừa phạm tội hoặc nghi vấn phạm tội về ma túy là: 73 đối tượng), số đối tượng trên bao gồm 46 đối tượng hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh.

Trong 911 đối tượng tại số huyện, thành phố như sau: Phan Rang-Tháp Chàm: 511 đối tượng; Thuận Nam: 55; Ninh Phước: 106; Thuận Bắc: 09; Ninh Hải: 87; Ninh Sơn: 96; Bác Ái: 01 và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh: 46.

Số địa bàn có đối tượng ma túy: 48/65 xã, phường, thị trấn *(chiếm 73,8%)*. Phan Rang-Tháp Chàm: 16/16; Ninh Phước: 8/9; Ninh Hải: 8/9; Ninh Sơn: 7/8; Thuận Nam: 6/8; Thuận Bắc: 2/6 và Bác Ái: 1/9.

3.3 Công tác cai nghiện: Cơ sở đang quản lý, cai nghiện cho: 95 học viên (06 nữ) ; trong đó Học viên tự nguyện: 91 (06 nữ) ; Người trong tỉnh: 50 (05 nữ) ; Người ngoài tỉnh: 41 (01 nữ) ; Học viên bắt buộc (trong tỉnh): 04 nam ;

3.4 Những khó khăn, vướng mắc:

- Sự phối hợp của các ngành, các địa phương trong công tác quản lý, giáo dục đối tượng còn buông lỏng, chưa tích cực vận động các gia đình có con em nghiện ma túy tự nguyện đưa đi cai nghiện.

- Người sử dụng ma tuý phần lớn là đi làm ăn nơi khác, thời gian cư trú địa phương ít, nên không thực hiện quản lý, không thể vận động, động viên họ tham gia chương trình điều trị, cai nghiện hoặc từ bỏ ma túy; Các xã, phường, thị trấn chưa thành lập tổ công tác cai nghiện tại gia đình theo Nghị định 94/CP.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương ở một số nơi chưa thật sự coi trọng trong công tác cai nghiện ma túy, chưa đề ra những biện pháp cụ thể, việc hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng chưa có chế độ, chính sách đặc thù...Các chương trình an sinh xã hội: xóa đói giảm nghèo, học nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vốn... cho các đối tượng này còn hạn chế.

- Việc đầu tư cho đội ngũ cán bộ làm công tác tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và Lực lượng nòng cốt làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy tại các xã, phường, thị trấn còn thiếu. Trang bị cơ sở vật chất chưa bảo đảm cho việc cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện và điều trị Methadone theo yêu cầu.

3.5 Việc bố trí ngân sách:

Từ Chương trình mục tiêu Quốc gia hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, trong đó có dự án phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, mại dâm và nạn nhân bị mua bán của Trung ương cấp về ma túy: 150 triệu đồng (năm 2019).

B. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

1. Công tác chỉ đạo chung; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN; việc phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN; việc triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng.

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình hành động, kế hoạch để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác PCTN tại địa phương.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 653/KH-UBND ngày 25/02/2019 về công tác PCTN năm 2019; Kế hoạch số 664/KH-UBND ngày 26/02/2019 Kế hoạch triển khai công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCTN theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế đã xây dựng kế hoạch của nhiệm kỳ và định kỳ hàng năm triển khai thực hiện công tác PCTN; thường xuyên quan tâm, chú trọng đến các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chỉ đạo, điều hành. Trong kỳ, các Sở, ngành, địa phương đã ban hành 115 văn bản (56 kế hoạch thực hiện công tác PCTN; 59 văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về định mức tiêu chuẩn) để thực hiện.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật PCTN 2018

Trên cơ sở các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, các quy định pháp luật về PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Công ước Liên hợp quốc về PCTN; các cấp, các ngành các địa phương trong tỉnh đã chủ động tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động, thực hiện nghiêm túc đồng thời gắn với việc thực hiện Chỉ thị 57-CT/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII). Tổ chức kể chuyện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác định kỳ mỗi tháng 01 lần.

Ban Thường vụ tỉnh ủy ban hành kế hoạch và mở 01 lớp tập huấn công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng cho 260 đồng chí là cán bộ, lãnh đạo chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý.

Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền phổ biến, giáo dục về công tác PCTN cho 1.276 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Đồng thời, các cấp, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Luật tiếp cận thông tin theo Kế hoạch số 1716/KH-UBND, ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh. Qua đó đã làm chuyển biến mạnh mẽ về ý thức của cán bộ công chức, viên chức trong chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết công việc, góp phần công khai mạnh mẽ các vấn đề nội dung công việc để tăng cường giám sát rộng rãi, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng.

c) Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng:

Song song với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, UBND tỉnh đã xác lập cơ chế phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức, chính trị- xã hội... tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong đấu tranh PCTN, tạo môi trường thông thoáng, minh bạch, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh ở địa phương. Chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh; đặc biệt thông qua ký kết quy chế, tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác PCTN, nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về PCTN, tăng cường về trách nhiệm giải trình (khi có vấn đề phát sinh) để nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng ngừa tham nhũng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp có kế hoạch tích cực giám sát các công tác của chính quyền (như việc tiếp công dân, công khai nhiệm vụ, thu chi ngân sách, công tác cán bộ...); tổ chức đường dây nóng, hòm thư để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng; tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời với cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải

quyết. Các tổ chức thành viên của Mặt trận đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng đối với thành viên và với nhân dân, tham gia xây dựng pháp luật về PCTN, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của các cấp chính quyền. Nhiều doanh nghiệp đã xây dựng quy tắc ứng xử nội bộ, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, cam kết không đưa hối lộ để giành lợi thế kinh doanh.

Các cơ quan báo chí thường xuyên tuyên truyền, kịp thời có nhiều tin bài phản ánh sâu rộng về các hoạt động của địa phương, của các ngành, nhất là vụ việc liên quan đến tham nhũng; lên án mạnh mẽ các hành vi tham nhũng, tiêu cực; kịp thời thông tin tình hình, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng cũng như biểu dương, động viên những tấm gương điển hình trong phòng, chống tham nhũng. Nhiều công dân ý thức vai trò, trách nhiệm của mình, tích cực hợp tác, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng về những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

d) Việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 936 /KH-UBND ngày 14/3/2019 về triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018. Ngày 18/7/2019 đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính Phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật PCTN cho lãnh đạo, cán bộ Thanh tra và cán bộ chuyên trách làm công tác PCTN các Sở, ban, ngành; các Doanh nghiệp Nhà nước và UBND các huyện, thành phố.

Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và đã tổ chức Hội nghị và lồng ghép thông qua các cuộc họp quán triệt, triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 cho 385 công chức tham dự.

2. Công tác cải cách hành chính, các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt:

Thực hiện Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 của tỉnh; UBND tỉnh kịp thời ban hành Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 về Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi chức năng 100% thủ tục, quản lý nhà nước của các Sở, ngành đều được đưa vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và được niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đã tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

Các sở, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh toàn diện trên các lĩnh vực: niêm yết công khai, đầy đủ tất cả các thủ tục hành chính tại trụ sở của các cơ quan đơn vị và đưa lên trang tin điện tử, có hòm thư góp ý và mẫu phiếu đánh giá thái độ phục vụ của công chức, phòng, ban chuyên môn trước và sau khi thực hiện các giao dịch hành chính, cải cách hành chính.

Hầu hết các cơ quan, đơn vị có mạng LAN, thiết lập trang Wed để tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đều được đăng tải và tiếp nhận lên trang Wed (giảm qua đường công văn). Đồng thời hầu hết đều sử dụng phần mềm TD-Office góp phần giảm chi phí đáng kể về văn phòng phẩm cũng như công việc được giải quyết nhanh gọn hơn. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, các quyết định của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động "Đổi mới trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức" giai đoạn 2016 -2020 tăng cường trong quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

Sử dụng phần mềm theo dõi quá tình giải quyết hồ sơ tại cơ quan, đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin hướng đến các thủ tục hành chính đều thực hiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong nền hành chính công vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu và lợi ích của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi nạn tham nhũng.

3. Việc công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, quản lý tài chính và sử dụng ngân sách nhà nước, công tác tổ chức cán bộ, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân và trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác ở địa phương:

UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương rà soát, thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; việc công khai minh bạch trong giải quyết công việc được thực hiện theo Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 của UBND tỉnh. Cụ thể:

- Thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết và niêm yết công khai tại trụ sở; cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đến các lĩnh vực thực hiện; đăng tải trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và nhân dân dễ theo dõi và thực hiện đúng quy định.

- Việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; niêm yết công khai tại cơ quan và thông tin trên mạng nội bộ.

- Kịp thời thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, các dự án, đầu tư, hoạt động đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước; công khai quy hoạch chi tiết và

việc phân lô đất ở, đối tượng được giao đất làm nhà ở. Thực hiện niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời gian thực hiện, phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở các UBND huyện, thành phố và UBND các xã, phường, các điểm dân cư; đồng thời thực hiện việc công khai, minh bạch danh sách các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để toàn thể nhân dân theo dõi, đóng góp ý kiến trước khi thực hiện việc cấp giấy.

- Công tác lập quy hoạch, sử dụng đất đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt; công khai bản đồ quy hoạch dạng File số trên cổng thông tin điển tử của các huyện, thành phố; công khai, niêm yết TTHC tại cơ quan và đăng tải trên website của UBND tỉnh về ban hành sửa đổi, bổ sung các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính.

- Công tác tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; quy trình, quy định về tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ. Chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo rộng rãi thông qua nhiều hình thức.

4. Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, Thông tư 71/2014/TTLT_BTC_BNV ngày 30/5/2014 và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương đều có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng. Cụ thể:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đạt tỷ lệ 100%; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng, đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch về tài chính và theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (các sở, ngành, địa phương đã sửa đổi, bổ sung 50 văn bản và ban hành 03 quy định mới để thực hiện).

5. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức:

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Chỉ thị 33-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; UBND các huyện thành phố; các doanh nghiệp nhà nước, các hội nghề nghiệp thực hiện và báo cáo kết quả kê tài sản, thu nhập theo quy định (tại Văn bản số 5146/UBND-NC ngày 06/12/2017 về việc chỉ đạo

báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 và Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 12/3/2019 kết quả thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2018 gửi Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định).

Kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh: có 7.314/7.314 người thuộc diện phải kê khai/đã thực hiện kê khai, đạt 100% (trong đó: Các cơ quan thuộc khối Đảng, nhà nước các cấp 5.008 người, Ngành ngân hàng 465 người, Ngành thuế: 261 người, Kiểm sát 74, Tòa án 108, Quân sự 194 người, Biên phòng 99 người, Công an 1.106 người). Bên cạnh đó, việc kê khai tài sản trước khi bổ nhiệm đều thực hiện đúng theo quy định; trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập hoặc có đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

6. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ.

Thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 57 CT/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND và Chỉ thị số 22/CT-UBND của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ làm đầu mối cùng các ngành chức năng có kế hoạch thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành nhiệm vụ của từng công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị (trong kỳ báo cáo kiểm tra việc thực hiện quy tắc, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: 29 cơ quan, đơn vị; hầu hết đều chấp hành tốt quy định).

7. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cán bộ, công chức nằm trong diện phải được chuyển đổi theo quy định (các sở, ngành, địa phương đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 99 cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó: các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 25 trường hợp, Công an tỉnh 01 trường hợp, Kho bạc 08 trường hợp; Tòa án 04 trường hợp, Thuế 58 trường hợp, BHXH 03 trường hợp).

8. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng:

Trong kỳ báo cáo không có phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến các hành vi vi phạm về tham nhũng.

II. CÔNG TÁC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ HÀNH VI THAM NHŨNG

1. Về số liệu:

- Số vụ việc tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ các cơ quan nhà nước ở địa phương: 01 vụ việc (qua Thanh tra đơn vị Trường Cao đẳng Sư phạm, Đoàn thanh tra nhận được đơn phản ánh kiến nghị của cán bộ công chức của Trường có tham ô tiền. Đoàn thanh tra tham mưu chuyển vụ việc cho cơ quan điều tra. Hiện nay, vụ việc đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can.

- Số lượng cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã được tiến hành tại địa phương: 27 cuộc thanh tra hành chính, qua thanh tra chưa phát hiện các trường hợp vi phạm tới hành vi tham nhũng và số các vụ việc/ đối tượng bị phát hiện có dấu hiệu tham nhũng thông qua các hoạt động này: không.

- Số vụ việc/đối tượng tham nhũng được xử lý thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: không.

- Số các vụ án/ bị can phạm tội về tham nhũng đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại địa phương và kết quả việc thu hồi tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả do tham nhũng gây ra, cụ thể:

+ *Công tác điều tra, truy tố*: 04 vụ án/04 bị can, trong đó:

* Phục hồi điều tra và khởi tố điều tra theo kiến nghị của Đoàn công tác số 6: 02 vụ/02 bị can (Vụ án Đàng Chi Uyên phạm tội "Tham ô tài sản" và vụ án Nguyễn Thị Thu Hà phạm tội "Tham ô tài sản").

* Khởi tố điều tra mới 02 vụ /02 bị can (gồm: vụ Nguyễn Thành Đô - cán bộ đo đạc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Mội trường tỉnh phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" số tiền 431.800.900 đồng; vụ Nguyễn Hữu Phước - nguyên kế toán trưởng trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận phạm tội "Tham ô tài sản" số tiền 325.279.723 đồng).

+ *Công tác xét xử*: Tòa án nhân dân cấp huyện và tỉnh thụ lý 03 vụ/03 bị cáo (gồm: xét xử 01 vụ/01 bị cáo (vụ Đàng Chi Uyên, "Tham ô tài sản", tuyên phạt 15 năm tù, bị cáo đã làm đơn kháng cáo); Tòa án nhân dân hai cấp huyện và tỉnh đang thụ lý 02 vụ/ 02 bị cáo (gồm vụ Nguyễn Thành Đô - cán bộ đo đạc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường phạm tội " Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" và vụ Nguyễn Thị Thu Hà "Tham ô tài sản").

- Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách (số người bị xử lý, hình thức xử lý): không.

2. Đánh giá kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng:

2.1. Kết quả đạt được:

... Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, xuyên suốt của Tỉnh ủy, Thanh tra Chính phủ và sự chủ động trong chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong công tác PCTN.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 05/7/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án

tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; trên tinh thần đó, Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 03/3/2016 và UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 2637/KH-UBND ngày 06/8/2016 để lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng tại địa phương.

UBND tỉnh kịp thời phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương tăng cường công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tập trung rà soát thực hiện đầy đủ các giải pháp PCTN theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và các quy định pháp luật hiện hành. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có chức năng chống tham nhũng phải tăng cường công tác phối hợp để phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng một cách kịp thời, hiệu quả. Từ đó, các vụ việc, vụ án tham nhũng tại địa phương khi có phát sinh đều được chỉ đạo tập trung xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định. Tuy nhiên trong kỳ báo cáo không có phát sinh.

2.2. Khó khăn, vướng mắc:

- Công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng hiệu quả chưa cao do các cơ quan thanh tra tập trung vào kế hoạch được duyệt phục vụ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chưa tập trung vào công tác thanh tra về PCTN; quy mô nền kinh tế nhỏ, kinh phí ngân sách chủ yếu khoán cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo nhu cầu chi.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN ở một số nơi còn hạn chế, nhất là công tác giám sát, tự kiểm tra trong nội bộ chưa thường xuyên.

2.3. Nguyên nhân:

- Do một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác PCTN nên quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ còn hình thức, chưa kịp thời phát hiện hành vi tham nhũng.

- Hành vi, thủ đoạn tham nhũng được che đậy và thực hiện rất tinh vi bởi đối tượng thực hiện rất đặc biệt, có sự phối hợp, liên kết nhiều lĩnh vực, nhóm lợi ích nên rất khó phát hiện.

- Một số đơn vị chưa quan tâm đẩy mạnh biện pháp và có cơ chế hiệu quả nhằm khuyến khích, phát huy vai trò của xã hội trong công tác phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng.

3. Về tổ chức, hoạt động và công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị có chức năng chống tham nhũng tại địa phương:

3.1. Việc kiện toàn tổ chức, hoạt động và tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan Thanh tra, Điều tra, Kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ án tham nhũng được xác lập thông qua việc xây dựng và ký kết quy chế phối hợp giữa các cơ quan có chức năng chống tham nhũng (như: Kế hoạch số 10/KH-TT-VKS ngày 08/3/2016 giữa Thanh tra tỉnh và Viện KSND; Quy chế số 45/QCPH-TTT-CAT

ngày 06/4/2015 giữa Thanh tra tỉnh và Công an tỉnh,...). Quá trình phối kết hợp thực hiện giữa các ngành chức năng duy trì thông suốt, hiệu quả.

3.2. Việc chấp hành pháp luật trong việc chuyển các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng từ cơ quan thanh tra sang cơ quan điều tra, Viện kiểm sát để đề nghị xử lý hình sự: thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP giữa Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định về mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên trong kỳ báo cáo không có phát sinh.

4. Đánh giá tình hình tham nhũng, nguyên nhân, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN:

4.1. Đánh giá cụ thể về tình hình tham nhũng tại địa phương:

- Các sở, ngành, địa phương đã cụ thể hóa triển khai hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao chỉ số cạnh tranh, nâng cao uy tín của các cơ quan nhà nước, phục vụ cho việc thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Mặt khác, cơ quan điều tra đã tập trung khám phá một số vụ án tham nhũng, kinh tế, các hành vi sai phạm chủ yếu xảy ra trên các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính kế toán.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường, chỉ đạo thực hiện đồng bộ hiệu quả. Một số vụ việc được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm túc, thu hồi tài sản do hành vi vi phạm gây ra; góp phần quan trọng trong công tác phòng chống tội phạm tham nhũng.

- Mặc khác, Ninh thuận là địa phương còn khó khăn, quy mô nền kinh tế nhỏ, đang trong giai đoạn tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án để phát triển kinh tế- xã hội tỉnh nhà; đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, sự chủ động trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh như đã báo cáo ở trên nên tình hình tham nhũng và tội phạm tham nhũng tại địa phương phát sinh không nhiều, mức độ thiệt hại của hành vi tham nhũng không lớn và không phải vấn đề quá phức tạp như các địa phương khác.

4.2. Xác định nguyên nhân, trách nhiệm về tình hình tham nhũng tại địa phương và dự báo về tình hình tham nhũng, các giải pháp PCTN:

a) Xác định nguyên nhân, trách nhiệm:

- Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và đồng bộ; một số cơ chế, chính sách chưa đầy đủ, thiếu nhất quán, còn kẽ hở cũng là một nguyên nhân và điều kiện nảy sinh tham nhũng. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn bất cập, sơ hở, nhất là lĩnh vực đất đai dễ phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng.

- Phẩm chất chính trị, đạo đức của một số ít cán bộ cơ sở bị suy thoái. Trình độ dân trí thấp, ý thức pháp luật của người dân chưa cao tạo điều kiện một số cán bộ, công chức có thể nhũng nhiễu, hạch sách, vòi vĩnh. Còn nhiều thủ tục hành chính phiền hà tạo điều kiện cho một số cán bộ, công chức sách nhiễu của

người dân, doanh nghiệp. Chế độ, chính sách đãi ngộ, nhất là vấn đề tiền lương cho cán bộ, công chức chưa thỏa đáng.

- Một số khâu trong quy trình giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp còn sơ hở để tình trạng những nhiễu, vòi vĩnh, tham nhũng vặt; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng với Mặt trận, các tổ chức CT-XH, cơ quan báo chí, doanh nghiệp để phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng chưa hiệu quả.

- Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai, trong kiểm tra, giám sát về PCTN còn hạn chế, nhất là công tác giám sát, tự kiểm tra trong nội bộ chưa thường xuyên. Chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện tham nhũng theo tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị. Do đó trước đây còn để xảy ra một số vụ việc tham nhũng đã bị xử lý nghiêm minh. Dù tính chất, mức độ ít nghiêm trọng nhưng đã ảnh hưởng đến uy tín các cơ quan nhà nước đối với xà hội. Tuy nhiên trong kỳ báo cáo không có phát sinh.

b) Dự báo về tình hình tham nhũng:

- Thời gian tới, địa phương đang tập trung phát triển kinh tế- xã hội; tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của năm và cả nhiệm kỳ; trong đó đang triển khai nhiều dự án trọng điểm quan trọng, quá trình triển khai các công việc liên quan đến thủ tục đầu tư, giao đất, triển khai các dự án; quá trình tập trung giải quyết các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp trên một số lĩnh vực nhạy cảm, sẽ phát sinh các vấn đề phức tạp...cần phải tập trung giám sát, kiểm tra để phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực phát sinh.

- Còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ, sơ hở trong quản lý, cơ chế chính sách để thực hiện hành vi tham nhũng; lợi dụng nhiệm vụ được giao để những nhiễu, vòi vĩnh, cố ý làm trái những quy định, quy trình công tác để vụ lợi cá nhân.

c) Các giải pháp phòng, chống tham nhũng trong năm tiếp theo:

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và thực hiện đạt kết quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về PCTN.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, chú trọng các giải pháp công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, đơn vị;tiếp tục rà soát, xây dựng kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong PCTN; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức nhất là cán bộ quản lý; kiểm soát biến động, nguồn gốc tài sản. Tập trung chỉ đạo khắc phục các khâu, lĩnh vực còn yếu, nhất là chỉ đạo khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá tài sản, thu hồi tài sản, khắc phục thiệt hại trong các vụ án, vụ việc tham nhũng kinh tế; đẩy mạnh hơn nữa công tác PCTN ở địa phương, cơ sở; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng "tham nhũng vặt".

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực: Quy hoạch sử dụng đất, quản lý, sử dụng đất đai, tài

nguyên khoáng sản; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và dự án đầu tư; quản lý vốn chủ sở hữu, cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức... Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp và các đoàn thể xã hội đối với công tác PCTN ở địa phương; phát huy vai trò của báo chí, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng và công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Kế hoạch số 2026/KH-UBTP14 ngày 08/7/2019 của Ủy ban Tư pháp Quốc hội Khóa XIV./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Tư pháp QH khóa 11; (b/c)
- TT: tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (b/c)
- Đoàn Giám sát;
- Đoàn ĐBQP tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: LĐ; KTTH;
- Lưu: VT, TCDNC. NH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam